TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ UÔNG BÍ** TỈNH QUẢNG NINH	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 09-5-2025

"*V/v ly hôn*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: ông Vũ Huy Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: bà Nguyễn Thị Thương và bà Hoàng Thị Thanh Huyền.

- Thư ký phiên toà*:* bà Nguyễn Thị Thùy Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa*:* ông Nguyễn Minh Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 08/2025/TLST-HNGĐ ngày 05-02-2025 về "*ly hôn*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 10-4-2025, Quyết định hoãn phiên toà số 09/2025/QĐST - HNGĐ ngày 29-4-2025, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: chị Bùi Thị Yến N, sinh năm 1998.

Địa chỉ: xóm Nganh, xã T, huyện L, tỉnh Hòa Bình; vắng mặt tại phiên toà có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

* Bị đơn: anh Đỗ Văn K, sinh năm 1986.

Địa chỉ: tổ 3, khu Dốc Đỏ 2, phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 23-12-2024 và các lời khai tiếp theo của nguyên đơn chị Bùi Thị Yến N, đều có lời khai thể hiện:

Chị Bùi Thị Yến N kết hôn tự nguyện với anh Đỗ Văn K năm 2019 và có đăng ký kết hôn tại UBND phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh. Thời gian tìm hiểu trước khi kết hôn là một năm. Sau khi kết hôn chị N và anh K chung sống tại địa chỉ tổ 3, khu Dốc Đỏ 2, phường Phương Đông, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Quá trình vợ chồng chung sống thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất

đồng quan điểm sống, anh K sống không chung thuỷ với vợ. Mâu thuẫn xảy ra đỉnh điểm vào năm 2023 nên chị Nvà anh K đã sống ly thân với nhau. Quá trình sống ly thân, chị N về sinh sống với bố mẹ đẻ tại tỉnh Hoà Bình, còn anh K vẫn chung sống cùng bố mẹ đẻ anh K tại tổ 3, khu Dốc Đỏ 2, phường P. Quá trình sống ly thân mỗi người một nơi không ai quan tâm đến ai. Nay, mâu thuẫn vợ chồng đã quá trầm trọng không thể khắc phục. Chị N đề nghị được ly hôn với anh K.

Về con chung: chị N xác nhận trong quá trình chung sống vợ chồng chưa có con chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung, vay nợ chung: chị N xác nhận quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ chung, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Anh Đỗ Văn K là bị đơn trong vụ án đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại các buổi làm việc của Toà án không có lý do, không có quan điểm trình bày.

Tại biên bản xác minh ngày 05-03-2025 của Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh - ông Đỗ Văn Kh (là bố đẻ của anh Đỗ Văn K - địa chỉ tổ 3, khu Dốc Đỏ 2, phường Phương Đông, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh), ông Kham cung cấp sự việc:

Chị Bùi Thị Yến N và anh Đỗ Văn K là con dâu và con đẻ của ông Kh. Chị N và anh K kết hôn năm 2019. Sau khi kết hôn, chị N và anh K về chung sống cùng vợ chồng ông Kham tại địa chỉ tổ 3, khu Dốc Đỏ 2, phường Phương Đông, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Quá trình chị N anh K chung sống đến khoảng năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống hay xảy ra cãi nhau. Chị N và anh K đã sống ly thân. Khi sống ly thân, anh K vẫn ở cùng vợ chồng ông K tại địa chỉ tổ 3, khu Dốc Đỏ 2, phường Phương Đông, thành phố Uông Bí, còn chị N về sống cùng bố mẹ đẻ tại tỉnh Hoà Bình. Nay, chị N đề nghị ly hôn anh K ông Kh đề nghị Toà án giải quyết vụ việc theo quy định của pháp luật. Cũng theo ông Kh trình bày trong quá trình chung sống anh K, chị N chưa có con chung.

Đối với nội dung xác minh việc tống đạt các văn bản của Toà án cho anh K, ông Đỗ Văn Kh trình bày tất cả các văn bản tố tụng do Toà án thông báo như thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập của Toà án.....ông Kh, bà Th (vợ ông Kh) đều đã nhận thay anh Đỗ Văn K. Ông Kh, bà Th đều đã đưa tận tay hoặc thông báo qua điện thoại cho anh K. Anh K đều đã được nhận, được biết tất cả những văn bản trên. Tuy nhiên, anh K có trả lời là do bận làm việc nên không đến Toà án theo thông báo hay giấy triệu tập của Toà án được.

Tại biên bản xác minh ngày 05-03-2025 của Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh - bà Hoàng Thị Lanh (trưởng khu Dốc Đỏ 2, phương Phương Đông, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh), bà Lanh cung cấp sự việc:

Chị Bùi Thị Yến N và anh Đỗ Văn K cư trú tại địa chỉ tổ 3, khu Dốc Đỏ 2, phường P, thành phố U từ khi kết hôn năm 2019. Quá trình vợ chồng chung sống có phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống. Từ khoảng năm 2023 trở lại đây chị N và anh K không còn sống chung với nhau tại địa chỉ tổ 3, khu Dốc Đỏ 2, phường P (anh K vẫn sinh sống tại đây còn chị N đã chuyển khẩu và không còn sinh

sống tại đây). Nay, chị N đề nghị ly hôn anh K, bà L đề nghị Toà án giải quyết vụ việc theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự:

1. Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán : Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng quy định khi thụ lý vụ án về trình tự, thủ tục, thẩm quyền, xác định mối quan hệ tranh chấp và tư cách của những người tham gia tố tụng. Các hoạt động xác minh thu thập chứng cứ, hòa giải, thời hạn giải quyết vụ án đảm bảo quy định.

2. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà: Hội đồng xét xử và Thư ký phiên toà đã tuân theo đúng và đầy đủ quy định về pháp luật tố tụng dân sự khi xét xử.

3. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: nguyên đơn đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Việc giải quyết vụ án hôn nhân gia đình: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị Bùi Thị Yến N, cho chị N được ly hôn anh K; Về con chung, tài sản chung: các bên không có, không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: chị Bùi Thị Yến N khởi kiện về việc ly hôn với anh Đỗ Văn K và cung cấp các tài liệu làm cơ sở cho việc giải quyết vụ án theo quy định. Bị đơn anh Đỗ Văn K cư trú tại tổ 3, khu Dốc Đỏ 2, phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh. Đối chiếu với quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 vụ việc thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

Xét nguyên đơn chị Bùi Thị Yến N đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, bị đơn anh Đỗ Văn K đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Quan hệ hôn nhân: chị N và anh K kết hôn từ năm 2019 cho đến nay là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Hội đồng xét xử xét thấy, để cuộc sống vợ chồng hôn nhân tồn tại, mục đích hôn nhân đạt được thì phải xuất phát từ ý chí, nguyện vọng của hai bên vợ chồng, tình cảm phải trên cơ sở tự nguyện từ hai phía, phải thương yêu, quý trọng, quan tâm chăm sóc, giúp đỡ và tin tưởng nhau cùng nhau xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc. Tuy nhiên, chị N và anh K phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống và không chung sống cùng nhau. Như vậy chị N và anh K đã

sống ly thân với nhau từ năm 2023 (chị N sinh sống tại tỉnh Hoà Bình cùng bố mẹ đẻ tại tỉnh Hoà Bình, còn anh K vẫn sinh sống tại thành phố Uông Bí), quá trình sống ly thân đã lâu mỗi người sống một nơi không còn quan tâm, chăm sóc đến nhau. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa chị N và anh K đã trầm trọng, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, chị N gửi đơn xin ly hôn anh K nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: trong quá trình chung sống chị N và anh K chưa có con chung.

[2.3] Về tài sản chung và khoản vay nợ chung: các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: chị N phải chịu án phí dân sự tranh chấp hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

[4] Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 238; Điều 266; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Bùi Thị Yến N về việc xin ly hôn anh Đỗ Văn K

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: chị Bùi Thị Yến N được ly hôn anh Đỗ Văn K.

2. Về án phí: chị Bùi Thị Yến N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000^{đ} (*ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị N đã nộp là 300.000^{đ} (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002839 ngày 05-02-2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Chị N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: án xử công khai sơ thẩm vắng mặt nguyên đơn, bị đơn, báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc sau 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận*:**
- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Uông Bí;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. Uông Bí;
- UBND phường Phương Đông, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh (Nơi ĐKKH).
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Huy Hùng